

Số: /BC-SYT

Đắk Lắk, ngày tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO NHANH

Tình hình phòng, chống dịch COVID-19
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ngày 17/11/2021.
(Từ 17h00 ngày 16/11/2021 đến 17h00 ngày 17/11/2021)

I. THÔNG TIN TÌNH HÌNH DỊCH

1. Tình hình ca mắc mới trong ngày

TT	Địa phương	Ca mới	Tích lũy	Ra viện	DTTS	Tử vong	Nơi phát hiện (trong ngày)			
							Khu phong tỏa	Khu cách ly/CLTN	Cộng đồng	Sàng lọc BV
1	TP.BMT	79	1785	780	568	13	33	25	15	6
2	H. Lắk	0	184	115	131	0	0	0	0	0
3	H. Krông Bông	9	187	106	87	0	3	1	2	3
4	H. Krông Buk	3	728	535	672	4	2	0	1	0
5	H. Ea H'Leo	0	257	201	100	0	0	0	0	0
6	H. Krông Pắc	4	222	169	75	0	0	3	0	1
7	H. Krông Ana	0	236	140	54	0	0	0	0	0
8	H. Cư M'Gar	3	680	448	340	5	2	1	0	0
9	H. Ea Súp	5	60	34	40	0	5	0	0	0
10	H. M'Đrăk	0	45	31	17	0	0	0	0	0
11	H. Krông Năng	0	276	50	236	0	0	0	0	0
12	H. Ea Kar	0	153	121	67	0	0	0	0	0
13	H. Buôn Đôn	6	107	59	36	0	0	0	6	0
14	H. Cư Kuin	3	469	376	351	3	0	2	1	0
15	TX. Buôn Hồ	5	991	667	397	11	0	5	0	0
TỔNG		117	6380	3832	3171	36	45	37	25	10

- Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tính đến ngày 17/11/2021 ghi nhận 6.380 trường hợp mắc COVID-19, trong đó có **3.832** trường hợp xuất viện; **36** trường hợp tử vong hiện còn điều trị **2.512** trường hợp.

- Tỷ lệ DTTS mắc COVID-19 trên toàn tỉnh chiếm **49,7%** số ca mắc
- Tỷ lệ mắc/100.000 dân trung bình của toàn tỉnh là **341,3** /100.000 dân
- Toàn tỉnh có **5.878** tổ COVID cộng đồng đang hoạt động.
- Chi tiết một số chùm ca bệnh (theo phụ lục 1)

2. Tình hình cách ly, phong tỏa

a) Tình hình cách ly tập trung, cách ly tại nhà:

TT	Địa phương	Số trường hợp cách ly tập trung			Số trường hợp cách ly tại nhà		
		Mới	Tích lũy	Còn cách ly	Mới	Tích lũy	Còn cách ly
1	Tuyên tỉnh	6	4827	222			
2	TP.BMT	20	2476	286	260	26423	2709
3	TX. Buôn Hồ	11	1684	177	83	9546	815
4	H. Ea H'Leo	7	907	75	55	13114	1042
5	H. Krông Năng	0	388	90	41	14950	1018
6	H. Cư M'Gar	25	951	51	119	20244	1310
7	H. M'Đrăk	1	588	40	33	6308	508
8	H. Ea Kar	14	6692	216	38	9135	334
9	H. Krông Pắc	3	620	37	118	21868	908
10	H. Krông Bông	3	1579	58	80	11310	1978
11	H. Krông Ana	1	1679	62	24	12315	416
12	H. Cư Kuin	0	1550	0	45	11084	755
13	H. Lắk	0	1811	48	113	4022	350
14	H. Buôn Đôn	0	667	103	20	6259	654
15	H. Ea Sup	0	750	2	123	8263	1023
16	H. Krông Buk	9	3208	281	10	8460	309
	TỔNG	100	30377	1748	1162	183301	14129

b) Khu vực phong tỏa:

- Số khu vực phong tỏa: 255 khu vực; đã giải tỏa: 219 khu vực
- Còn lại: 36 khu vực đang phong tỏa.

(Cập nhật chi tiết tại đường link <https://docs.google.com/spreadsheets/d/1FTtoKXiONnwUTEK7VqfBp22Rf71yBI7lxSDYjd2ZWtqo/edit#gid=644602066>)

c) Số lượng công dân từ vùng dịch trở về huyện/TX/TP từ 27/4 đến nay

TT	Địa phương	Số người hôm qua	Số người hôm nay	Tích lũy
1	TP.BMT	59	52	18022
2	TX. Buôn Hồ	21	36	5915
3	H. Ea H'Leo	44	27	7631
4	H. Krông Năng	106	41	15234
5	H. Cư M'Gar	46	44	12258
6	H. M'Đrăk	17	20	3215
7	H. Ea Kar	47	44	12157
8	H. Krông Pắc	253	320	37273
9	H. Krông Bông	25	28	5953
10	H. Krông Ana	38	44	5504
11	H. Cư Kuin	22	19	4487
12	H. Lắk	21	12	3669
13	H. Buôn Đôn	0	84	3822
14	H. Ea Sup	28	17	4184
15	H. Krông Buk	0	0	2924
	TỔNG	727	788	142248

d) Tình hình công dân vùng dịch phía Nam trở về từ ngày 02/10-17/11¹

TT	Địa phương	Tổng	Tình hình tiêm vắc xin			F0 đã khỏi	Dương tính
			Tiêm mũi 1	Tiêm 2 mũi	Chưa tiêm		
1	TP.BMT	1463	441	861	161	90	7
2	TX. Buôn Hồ	2085	673	855	557	123	5
3	H. Ea H'Leo	2460	868	706	886	93	2
4	H. Krông Năng	4109	1472	1388	1249	0	0
5	H. Cư M'Gar	4062	1607	1089	1366	307	16
6	H. M'Đrăk	1182	374	475	333	62	22
7	H. Ea Kar	4045	1496	1248	1301	326	48
8	H. Krông Pắc	7051	2103	2393	2555	631	43
9	H. Krông Bông	2398	831	752	815	537	23
10	H. Krông Ana	2546	755	967	824	179	4
11	H. Cư Kuin	2598	840	984	774	164	18
12	H. Lắk	1325	558	193	574	140	121
13	H. Buôn Đôn	1570	556	511	503	150	11
14	H. Ea Sup	1956	736	497	723	141	19
15	H. Krông Buk	960	293	262	405	119	10
16	Khu CLTT tỉnh	493	186	19	288	18	15
	TỔNG	40303	13789	13200	13314	3080	364
	Tỷ lệ		34.2	32.8	33.0	7.6	0.9

3. Tình hình lấy mẫu xét nghiệm

TT	Địa phương	Test nhanh kháng nguyên				Xét nghiệm RT-PCR				
		Trong ngày		Tổng		Trong ngày		Tổng		Chờ kết quả
		Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	
1	CDC*	16	0	47638	301					
2	TP.BMT	435	30	167345	1270	123	77	11192	1916	123
3	TX. Buôn Hồ	18	6	58957	697	76	7	18414	991	54
4	H. EaH'Leo	302	9	33754	281	0	0	6882	259	0
5	H.Krông Năng	143	0	12745	167	1007	0	1611	260	1007
6	H. Cư M'Gar	408	20	94024	531	88	13	9652	693	88
7	H. M'Đrăk	118	0	39982	43	0	0	1756	48	97
8	H. Ea Kar	95	0	33298	118	35	0	4152	156	192
9	H. Krông Pắc	187	2	41825	127	21	1	4964	219	0
10	H.Krông Bông	248	1	32335	175	193	7	10652	187	193
11	H. Krông Ana	44	1	22287	231	0	0	2208	236	0
12	H. Cư Kuin	17	1	52714	185	1	2	9898	468	1
13	H. Lắk	256	1	33015	169	0	0	2265	184	1
14	H. Buôn Đôn	396	1	22031	91	35	6	4112	129	25
15	H. Ea Sup	0	0	14821	43	48	6	2752	64	0
16	H. Krông Buk	171	0	41786	492	10	3	7690	731	16
	TỔNG	2854	72	748557	4921	1637	122	98200	6541	1797

¹ Theo thống kê báo cáo của Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

4. Hoạt động tiêm vắc xin COVID-19:

- Sở Y tế đã nhận được 12 đợt cấp vắc xin từ Bộ Y tế, tính đến ngày 17/11/2021 trên toàn tỉnh đã tiêm tổng số liều vắc xin là **1.309.141** liều trên tổng số **1.333.514** đối tượng đích (trên 18 tuổi), trong đó tiêm 1 mũi là 1.183.328 liều (đạt tỷ lệ là 88,74%) và tiêm mũi 2 là 130.889 liều (đạt tỷ lệ là 9,8%).

5. Công tác điều trị trong ngày

a) Tình hình biến động bệnh nhân trong ngày

TT	Cơ sở điều trị	Số giường bệnh	Số BN của ngày hôm trước	Số BN ngày hôm nay	Trong đó				
					Mới	Chuyển tuyến trên	Chuyển tuyến dưới	Ra viện	Tử vong
1	BV Dã chiến 01	1000	575	610	77	7		81	0
2	BV Dã chiến 02	1500	799	739	19	0		79	0
3	BV Dã chiến 03	500	-	33	33	0	0	0	0
4	TTYT Không Búk	230	234	232	16	0	0	18	0
5	BV khu vực 333	300	117	114	0	0	0	3	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	100	99	105	14	0	0	8	0
7	BVĐK Vùng TN	92	46	46	3	0	0	3	0
	Tổng	3722	1870	1879	162	7	0	192	0

- Tổng số bệnh nhân COVID-19: 6380 trường hợp, trong đó có 3.832 trường hợp ra viện, 36 trường hợp tử vong, hiện còn điều trị 2.512 trường hợp.

b) Phân loại tình trạng bệnh nhân

(Một số bệnh nhân đang chuyển và lưu tại tuyến dưới nên chưa phân loại mức độ)

- Phân loại theo mức độ lâm sàng (n=1.879)

TT	Cơ sở điều trị	Không có biểu hiện lâm sàng	Mức độ nhẹ (VĐHH Cấp)	Mức độ vừa (Viêm phổi)	Mức độ nặng (Viêm phổi nặng)	Mức độ nguy kịch				Hội chứng viêm hệ thống liên quan COVID-19 TE
						ARDS	Nhiễm trùng huyết	Sốc nhiễm trùng	Khác	
1	BV Dã chiến 01	405	205	0	0	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	546	193	0	0	0	0	0	0	0
3	BV Dã chiến 03	31	2	0	0	0	0	0	0	0
4	TTYT Không Búk	124	108	0	0	0	0	0	0	0
5	BV khu vực 333	29	78	7	0	0	0	0	0	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	0	83	21	1	0	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	2	2	4	35	3	3	0	0	0
	Tổng	1137	671	32	36	3	3	0	0	0
	Tỷ lệ %	60.5	35.7	1.7	1.9	0.2	0.2	0.0	0.0	0.0

- Điều trị liên quan đến suy hô hấp (n=1.879)

TT	Cơ sở điều trị	Bình thường	Thở Oxy	HFNC	Thở máy không xâm nhập	Thở máy xâm nhập	ECMO
1	BV Dã chiến 01	610	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	736	3	0	0	0	0
3	BV Dã chiến 03	33	0	0	0	0	0
4	TTYT Krông Búk	232	0	0	0	0	0
5	BV khu vực 333	112	2	0	0	0	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	83	22	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	8	27	7	1	3	0
	Cộng	1814	54	7	1	3	0
	Tỷ lệ %	96.5	2.9	0.4	0.1	0.2	0.0

- Trong 1.879 bệnh nhân đang có mặt tại 06 cơ sở điều trị có 585 trường hợp đã tiêm phòng vắc xin mũi 1 (chiếm 31,1%); có 114 bệnh nhân đã tiêm 2 mũi (chiếm 6,1%) và có 1.180 bệnh nhân chưa tiêm (chiếm 62,8%).

II. TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

- Sở Y tế đang điều **382** nhân lực/ tổng **1.460** lượt điều động để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và huy động giảng viên, sinh viên tình nguyện thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe tham gia công tác phòng, chống dịch trên địa bàn (*Chi tiết tại phụ lục 2*).

Trên đây là báo cáo tình hình COVID-19 ngày 17/11/2021 của Sở Y tế./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các tổ chức TMTH-CMNV;
- Tổ giúp việc COVID-19;
- Lưu: VT, NVYD.

Nay Phi La

Phụ lục 1:**CHI TIẾT CÁC CHÙM CA BỆNH**

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
1	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, ghi nhận tại TDPI, 2. Bình Tân, Buôn Hồ	261	264	-
2	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây ghi nhận F0 đầu tiên tại Buôn Kmiên, xã Ea Drông, Buôn Hồ	88	77	153
3	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây tại buôn Tring 1,2,3 Phường An Lạc, TX Buôn Hồ	79	100	-
4	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại Buôn Pu Huê, Buôn Ea Ktur, xã Ea Ning, Cư Kuin	124	143	343
5	Chùm ca bệnh Buôn Puk Prông, xã Ea Ning, Cư Kuin	28	32	178
6	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại Buôn Koneh, Buôn A.ring, Cuôr Đăng, Cư Mgar, F0 đầu tiên là Lê Thị Lý - Ea Drong, Cư M'gar	334	287	95
7	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, liên quan F0 đầu tiên Y Mong Mlô, tại huyện Krông Buk	44	-	-
8	Chùm ca bệnh tại Buôn Ciết, Ea Tiêu, Cư Kuin	79	87	-
9	Chùm ca bệnh tại Buôn Kô Siêr, P. Tân Lập, BMT	94	-	-
10	Chùm ca bệnh ghi nhận trong cộng đồng, tại Xã Bình Hòa Krông Ana	40	-	-
11	Chùm ca bệnh ghi nhận trong cộng đồng, tại TT Buôn Tráp, Krông Ana	77	-	-
12	Chùm ca bệnh tại Buôn Ea Nho, xã Chư Kpô, Krông Búk	213	250	300
13	Chùm ca bệnh liên quan F0 Y Bren Liêng tại xã Yang Tao, Lak. Về từ HCM	49	-	-
14	Liên quan chùm ca bệnh liên quan hẻm 274 Xô Viết Nghệ Tĩnh, BMT	9	-	-
15	Chùm ca bệnh tại buôn Kli A, Đat Hiếu, Buôn Hồ	94	55	-
16	Chùm ca bệnh tại phường Thống Nhất, Buôn Hồ	53	18	-
17	Liên quan chùm ca bệnh trên đường Nguyễn Khuyến, Tân Lợi, BMT	39	-	-
18	Chùm ca bệnh ghi nhận trong cộng đồng tại thôn 2, xã Cư Suê, Huyện Cư M'Gar. Trở về tp HCM và Bình Dương. F0 Nguyễn Hữu Thuật	22	18	76
19	Chùm ca bệnh tại Buôn Tah, xã Ea Drong, Cư M'gar	53	50	20
20	Chùm ca bệnh tại Xã Ea Drong, Cư M'Gar	30	200	100
21	Liên quan F0 Y Per Kbuôr MS 910255 tại Ea Mta, Ea Bhók, Cư Kuin, (F0 đầu là Y Kroh Nir, Xã Hòa Thắng, BMT). Chưa rõ nguồn lây	34	-	-
22	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kbuôr, buôn Ađrong Điết - xã Cư Pong, Krông Búk	76	200	100
23	Chùm ca bệnh tại thôn 5, Cư Yang, Ea Kar	10	-	-
24	Liên quan F0 Tô Tấn Tuấn, Buôn Niêng 2, Ea Nuôl, Buôn Đôn, chưa rõ nguồn lây	15	-	-
25	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Klok, Cư Pong, Krông Búk.	68	100	80
26	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 33/16 Đình Công Tráng, P Tân Tiến, BMT	14	-	-
27	Liên quan chùm ca bệnh F0 Nông Thị Luyện chưa rõ nguồn lây tại Cư Yang, Ea Kar	22	-	-
28	Liên quan chùm ca bệnh không rõ nguồn lây tại 02 Nguyễn Gia Thiều, Tân An, BMT	12	-	-
29	Liên quan chùm ca bệnh F0 Cao Thị Thanh BN912116 Tại thôn 12, Ea tur, Cư Kuin	17	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
30	<i>Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Wik, Ea Hồ, Krông Năng, Fo Y Thiếp Niê BN937682</i>	220	-	-
31	<i>Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1,4,7,8, 3 xã Cư Ebur, BMT</i>	101	-	-
32	<i>Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kniêr, Xã Tân Tiến, Krông Pắc</i>	12	-	-
33	<i>Liên quan chùm ca bệnh Fo Phạm Thị Gụ BN919817 tại Buôn Trưng, Cư Bông, Ea Kar</i>	21	-	-
34	<i>Liên quan Fo Nguyễn Thanh Long BN923219, chưa rõ nguồn lây tại Thôn 7, Ea Tiêu, Cư Kuin</i>	10	-	-
35	<i>Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 12, Ea Ktur, Fo Cao Thị Thanh BN912116 (F1 Từ đường Hồ Tùng Mậu, BMT)</i>	23	-	-
36	<i>Chùm ca bệnh về từ huyện Đắk Glong, Đắk Nông, cách ly tại nhà</i>	8	-	-
37	<i>Liên quan chùm ca bệnh Buôn Tong Lĩa, buôn Kđoh- xã Ea Tar, Cư M'Gar</i>	33	100	50
38	<i>Liên quan đến bệnh nhân H Lịch Mlô, Y Quân Mlô tại Buôn Đrao B, Xã Dliê Mnông, Cư M'Gar</i>	29	-	-
39	<i>Liên quan Fo Lê Thị Thúy Trinh tại 68 Trần Quý Cáp, Tụ An</i>	12	-	-
40	<i>Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, Krông Buk</i>	10	100	60
41	<i>Liên quan chùm ca bệnh Buôn Kô Tam, xã Ea Tu, BMT</i>	40	-	-
42	<i>Liên quan chùm ca bệnh tại đường Phan Bội Châu, P Thống Nhất, BMT</i>	15	-	-
43	<i>Chùm ca bệnh trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây. Liên quan Fo Nguyễn Thị An, tại Thôn 4, Yang Reh, Krông Bông</i>	55	-	-
44	<i>Liên quan chùm ca bệnh Hẻm 13 Nguyễn Văn Cừ, Phường Tân Lập</i>	6	-	-
45	<i>Liên quan chùm ca bệnh Hẻm 105 Lê Hồng Phong, BMT</i>	13		
46	<i>Liên quan Fo H Ngu Siu, chưa rõ nguồn lây. Tại TT Ea Súp</i>	8	-	-
47	<i>Liên quan Fo H Blanh Niê, Buôn Bliêng, Cư M'Gar</i>	5	-	-
48	<i>Liên quan Fo Nguyễn Bình Phương về từ TP.HCM, BN1009980, chùm ca bệnh cộng đồng tại Ea Nam, Ea Hleo</i>	5	-	-
49	<i>Liên quan Fo H Sa Ra Bkrông, BN 1036558 chưa rõ nguồn lây, ghi nhận tại Buôn Bàng, Đắk Liêng, Lắk</i>	25	-	-
50	<i>Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Knia, xã Ea Tul, huyện Cư M'gar</i>	4	-	-
51	<i>Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Mlăng, xã Ea Tar, huyện Cư M'gar</i>	6	-	-
52	<i>Liên quan BN Trần Kim Bảng Tại Thống Nhất, Buôn Hồ</i>	6	-	-
53	<i>Liên quan chùm ca bệnh tại 30 Nguyễn Lương Bằng, P Tân Lập, BMT</i>	5	-	-
54	<i>Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Cư Khanh, Ea Sin, Krông Buk</i>	5	-	-

Phụ lục 2: TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

1) Các đơn vị đã tiếp nhận nhân lực điều động:

TT	Đơn vị tiếp nhận	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/NHS/YS	Kỹ thuật viên	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên, sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	0	0								0	22
2	Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	3	5						11	1	20	20
3	Bệnh viện Dã chiến số 01 tỉnh Đắk Lắk	20	39	5	8	5			11	10	98	189
4	Bệnh viện Dã chiến số 02 tỉnh Đắk Lắk	14	20	2	3	3	1		21	7	71	71
5	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh			5				20			25	36
6	Trung tâm Y tế thành phố Buôn Ma Thuột						3	75	22		100	608
7	Thành phố Hồ Chí Minh	5	5				0				10	14
8	Trung tâm Y tế thị xã Buôn Hồ	2	0	0	0			0		0	2	202
9	Trung tâm Y tế huyện Krông Búk	3	8	9				0	6		26	75
10	Khu cách ly Ký túc xá Trường ĐH Tây Nguyên	4	5				1				10	44
11	Khu cách ly Trường Cao đẳng Công nghệ Tây Nguyên	4	6								10	10
12	Khu cách ly Trường Chính trị										0	21
13	Khu cách ly Dây nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3		1							1	2	2
14	Khu cách ly Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk	3							5		8	8
15	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên							0			0	28
16	Trường THPT DTNT N'Trang Long							0			0	70
17	Trường THCS Hòa Phú		0	0							0	40
TỔNG CỘNG		58	89	21	11	8	5	95	76	19	382	1460

2) Nhân lực tham gia điều động

TT	Đơn vị	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/ Nữ hộ sinh/Y sĩ	KTV	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên, sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Y tế công lập	51	84	21	11	8	3	0	0	17	195	644
1.1	Sở Y tế	1									1	1
1.2	BVĐK vùng Tây Nguyên	10	7	2	4	1	0			2	26	80
1.3	BVĐKTP.Buôn Ma Thuột	11	11	1	0	1	1			6	31	70
1.4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	7	2	8						1	18	39
1.5	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	1	2				0				3	22
1.6	Bệnh viện Y HCT		3		1	1				0	5	52
1.7	Trung tâm Y tế Cư M'gar	0	5	0							5	53
1.8	TT Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm			5	3						8	9
1.9	TTYT huyện Ea Súp	0	2								2	5
1.10	TTYT huyện Lắk	3	5								8	16
1.11	TTYT huyện Krông Pắc	0	3								3	9
1.12	TTYT huyện Ea Kar	1	2	1							4	14
1.13	TTYT huyện Krông Búk						0				0	1
1.14	Trung tâm Da liễu						1				1	1
1.15	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk		0								0	6
1.16	Bệnh viện Tâm thần	2	3			1					6	11
1.17	TTYT huyện Ea H'leo	1	2	0						0	3	46
1.18	TTYT huyện Krông Năng	0	2	0	0					0	2	28
1.19	TTYT huyện Krông Bông	3	5			1					9	16
1.20	TTYT huyện M'Drăk		3	1							4	4
1.21	TTYT huyện Krông Ana		2								2	2
1.22	BVĐK thị xã Buôn Hồ	2	4	1	0					0	7	33
1.23	TTYT huyện Cư Kuin	9	15	2	3	3	1			7	40	46
1.24	TTYT TP Buôn Ma Thuột		6					0		1	7	80
2	Bệnh viện tư nhân	5	0	0	0	0	0	0	0	0	5	20
2.1	BVĐK Thiện Hạnh	5									5	11
2.2	BVĐK Hòa Bình	0	0		0						0	9
3	Y tế tư nhân (Phòng khám đa khoa, Phòng khám chuyên khoa,...)										0	0
4	Cán bộ y tế hưu trí										0	0
5	Trường Đại học, Cao đẳng	0	0	0	0	0	0	95	0	0	95	696
5.1	Trường ĐH BMT										0	283
5.2	Trường ĐH Tây Nguyên							95			95	345
5.3	Trường Cao đẳng Y tế							0			0	68
6	Bệnh viện Bạch Mai	3	5							1	9	9
7	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh						2				2	2
8	Tình nguyện viên								76		76	89
TỔNG CỘNG		59	89	21	11	8	5	95	76	18	382	1460